



BẢN TIN TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ

Nhà đầu tư

I N V E S T O R S B U L L E T I N

DPM
QUÝ 4/2019

Thông tin cơ bản:

- Mã chứng khoán: DPM (HoSE)
- Ngày niêm yết: 05/11/2007
- Sở hữu của khối ngoại: 19% (12/2019)
- Room tối đa cho khối ngoại: 100%
- Số lượng cổ phiếu đang niêm yết: 391.400.000
- Số lượng cổ phiếu lưu hành: 391.334.260
- Tỷ lệ chi trả cổ tức (tiền mặt) năm 2019: 1.000 đồng/cổ phiếu

Cơ cấu cổ đông (10.2019):

- PetroVietnam: 59,59%
- Edgbaston: 5,04%
- Tổng công ty cổ phần Vật tư Nông Nghiệp Nghệ An: 3,93%
- Cape Ann Global Developing Markets Fund: 3,67%
- Công ty cổ phần Lương thực Vật tư Dak Lak: 1,99%
- KWE BETEILIGUNGEN AG: 1,95%
- Khác: 23,83%

I. THÔNG điệp gửi NHÀ ĐẦU TƯ

PVFCCo kết thúc năm 2019 với nhiều nỗ lực, vượt qua nhiều thách thức rủi ro phát sinh nhằm hoàn thành vượt mức chỉ tiêu lợi nhuận, tiếp tục khẳng định vị thế dẫn đầu ngành trong bối cảnh thị trường phân bón gặp nhiều bất lợi, sản lượng sản xuất và kinh doanh sụt giảm do bảo dưỡng kéo dài gần 3 tháng.

Bên cạnh đó, nhận diện bối cảnh thị trường tiêu thụ nông sản gặp nhiều khó khăn, tiêu thụ phân bón trong nước ước sụt giảm từ 20%-30% so với năm trước, PVFCCo đã sớm chủ động thực hiện nhiều giải pháp, triển khai chương trình hành động nhằm khắc phục khó khăn và nắm bắt cơ hội để có thể đạt được những chỉ tiêu chính, đồng thời tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động chung của toàn Tổng công ty.

Kết thúc năm tài chính 2019, tổng doanh thu ước đạt 7.726 tỷ đồng, đạt 89,4% kế hoạch năm và giảm 18% so với năm 2018. Doanh thu giảm chủ yếu do diễn biến thị trường bất lợi, sản lượng tiêu thụ và giá bán giảm mạnh từ Quý 3, đặc biệt là giá bán NH₃ giảm sâu (giảm 20% so với năm 2018). Lợi nhuận trước thuế ước đạt 310 tỷ đồng, hoàn thành 151% kế hoạch năm, giảm 64% so với năm 2018. Doanh thu thấp hơn kế hoạch nhưng lợi nhuận hoàn thành vượt

mức chủ yếu do chi phí nguyên liệu khí đầu vào thấp hơn kế hoạch, chi phí lãi vay giảm do các dự án chậm giải ngân và lợi nhuận từ các hoạt động khác tăng so với kế hoạch năm. Ngoài ra, PVFCCo tiếp tục rà soát cắt giảm chi phí quản lý bán hàng để tiếp tục cải thiện biên lợi nhuận hoạt động.

Trong năm 2019, Nhà máy Đạm Phú Mỹ trải qua đợt bảo dưỡng cơ hội kéo dài tới 72 ngày, cán mốc sản lượng gần 705 ngàn tấn, vượt 5% kế hoạch năm, giảm 14% so với năm 2018. Nhà máy NPK Phú Mỹ mặc dù đã chính thức vận hành thương mại nhưng vẫn trong quá trình nghiệm thu, quyết toán và cũng phải dừng máy dài ngày để sửa chữa, bảo dưỡng nên sản lượng chỉ đạt gần 81 ngàn tấn, hoàn thành 54% kế hoạch năm, tăng 38% so với năm 2018.

Sản lượng mangle hóa chất tiếp tục được duy trì ổn định, hoàn thành vượt mức kế hoạch đặt ra. Sản lượng sản xuất NH₃ thương mại đạt hơn 60 ngàn tấn, vượt 31% kế hoạch năm, tăng 7% so với năm 2018. Sản lượng UFC85 cũng hoàn thành vượt mức kế hoạch 7%, đạt 11,6 ngàn tấn, tăng 4% so với năm 2018.

Về thị phần: Trong năm 2019, ngành nông nghiệp Việt Nam gặp nhiều bất lợi do chịu ảnh hưởng thời tiết nắng nóng khô hạn kéo dài ở Tây Nam Bộ và Bắc Trung Bộ, lũ lụt tại Tây Nguyên khi vào chính vụ cộng với giá nông sản chủ lực giảm sâu đã làm giảm mạnh nhu cầu sử dụng phân bón. Tuy nhiên, Tổng công ty vẫn giữ vững được thị phần dẫn đầu ngành với tổng sản lượng kinh doanh các mặt hàng phân bón năm 2019 đạt khoảng 956 ngàn tấn, giảm 20% so với năm 2018. Riêng sản lượng kinh doanh các mặt hàng hóa chất tăng trưởng 11%, ước đạt khoảng 118 ngàn tấn.

Về giá bán: Trong nửa cuối năm 2019, giá bán trung bình mặt hàng Đạm Phú Mỹ giảm 9% so với cùng kỳ (6.746/7.381 đồng/kg). Giá bán trung bình các mặt hàng hóa chất NH₃ và UFC85 cũng lần lượt giảm 20% và 9% so với năm 2018.

Về chi phí: Giá khí giảm từ đầu Quý 4 tới nay làm giá khí trung bình cả năm giảm khoảng 2% so với giá khí kế hoạch và thấp hơn giá khí trung bình năm 2018 khoảng 3,3% đã giúp PVFCCo giảm chi phí giá thành sản phẩm. Trong năm 2019, PVFCCo tiếp tục cắt giảm khoảng 11% chi phí quản lý bán hàng nhằm tối ưu hiệu quả hoạt động.

Ban lãnh đạo cùng tập thể PVFCCo cam kết tiếp tục phát huy tinh thần vượt khó, linh hoạt và sáng tạo trong sản xuất kinh doanh nhằm đạt được những mục tiêu thách thức trong năm 2020, tiếp tục khẳng định vị thế là doanh nghiệp dẫn đầu ngành phân bón.

Trong năm 2020, PVFCCo xác định nhiệm vụ trọng tâm là tiếp tục vận hành hiệu quả các nhà máy phân bón – hóa chất; tìm kiếm nguồn khí ổn định để đảm bảo hiệu quả hoạt động dài hạn; tăng cường công tác bán hàng, đa dạng nguồn tiêu thụ sản phẩm NPK & NH₃; tiếp tục tiết kiệm trong tất cả các hoạt động của Tổng công ty. Đồng thời, PVFCCo sẽ thực hiện tái cơ cấu tổ chức, nâng cao năng lực, hiệu quả công tác quản trị điều hành, tối ưu hóa lợi ích của cổ đông và nhà đầu tư.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG 6 THÁNG CUỐI NĂM & ƯỚC THỰC HIỆN 2019

1. Sản lượng sản xuất:

Urea Phú Mỹ: Sản lượng sản xuất 6 tháng cuối năm ước đạt gần 442 ngàn tấn, tăng 3,5% so với cùng kỳ năm 2018. Ước cả năm 2019 sản lượng sản xuất đạt 704.440 tấn, đạt 105% kế hoạch năm, giảm 14% so với năm 2018. Sản lượng sản xuất thấp hơn năm 2018 do trong năm

2019 Nhà máy Đạm Phú Mỹ dừng máy bảo dưỡng trong 72 ngày (từ ngày 19/2/2019 đến 30/4/2019).

NPK Phú Mỹ: Sản lượng sản xuất năm 2019 ước đạt 80.824 tấn, đạt 54% kế hoạch năm, tăng 38% so với năm 2018.

UFC85: Sản lượng sản xuất năm 2019 đạt 11.567 tấn, đạt 107% kế hoạch năm, tăng 4% so với năm 2018.

NH3 sản xuất thương mại: Sản lượng năm 2019 ước đạt 60.360 tấn, đạt 131% kế hoạch năm, tăng 7% so với năm 2018.

2. Sản lượng kinh doanh

2.1 Sản lượng kinh doanh phân bón:

Thị trường phân bón năm 2019 diễn biến khá phức tạp, diễn biến thời tiết bất thường và giá các mặt hàng nông sản chủ lực giảm sâu đã gây tác động rất tiêu cực tới ngành nông nghiệp và khả năng đầu tư/tái đầu tư cho phân bón. Bên cạnh đó, chính sách thuế theo hướng khuyến khích hàng nhập khẩu (được hoàn VAT, cắt giảm thuế nhập khẩu theo cam kết FTA) dẫn đến lượng phân bón nhập khẩu tăng cao trong những tháng đầu năm, đặc biệt là NPK khiến thị trường phân bón trong nước mất cân đối.

Đối với PVFCCo, hoạt động sản xuất kinh doanh phân bón trong năm 2019 còn trực tiếp chịu ảnh hưởng từ đợt bảo dưỡng cơ hội kéo dài hơn dự kiến (72 ngày trong nửa đầu năm); nhà máy NPK mới đi vào hoạt động chưa ổn định nên sản lượng và chất lượng sản phẩm chưa đạt kỳ vọng như kế hoạch đã đặt ra.

Trước những khó khăn, diễn biến khó lường như trên, PVFCCo đã thực hiện các biện pháp quản lý sản xuất, kinh doanh chặt chẽ nhằm cải tiến và kiểm soát chất lượng sản phẩm, tập trung vào nhiệm vụ giữ vững thị phần, phát triển kinh doanh sản phẩm phân bón mới, mở rộng kinh doanh hóa chất. Kết quả kinh doanh đạt được cụ thể như sau:

Urea Phú Mỹ: ước sản lượng tiêu thụ 6 tháng cuối năm đạt khoảng 419 ngàn tấn, tăng 11% so với cùng kỳ năm 2018. Ước năm 2019 tiêu thụ 680 ngàn tấn, đạt 100% kế hoạch năm, giảm 16% so với năm 2018.

Diễn biến giá bán Urea Phú Mỹ: Giá bán trung bình 6 tháng cuối năm khoảng 6.746 đồng/kg, giảm 9% so với cùng kỳ và thấp hơn 6% so với giá kế hoạch. Giá bán trung bình năm 2019 khoảng 7.024 đồng/kg, tương đương so với năm 2018 và thấp hơn 2% so với giá kế hoạch.

NPK Phú Mỹ: Ước sản lượng tiêu thụ 6 tháng cuối năm đạt gần 35 ngàn tấn, sản lượng tiêu thụ cả năm ước đạt gần 76 ngàn tấn, đạt 49% kế hoạch năm, tăng 119% so với năm 2018. Giá bán trung bình NPK Phú Mỹ năm 2019 khoảng 8.872 đồng/kg, tăng 1% so với năm 2018.

Kinh doanh phân bón tự doanh: Ước tiêu thụ 6 tháng cuối năm đạt gần 75 ngàn tấn, giảm 44% so với cùng kỳ năm 2018. Ước năm 2019 tiêu thụ 200 ngàn tấn, đạt 86% kế hoạch năm, giảm 39% so với năm 2018.

Xuất khẩu: Sản lượng xuất khẩu năm 2019 ước đạt 1.300 tấn, giảm 76% so với năm 2018.

Nhập khẩu: Sản lượng nhập khẩu năm 2019 ước đạt 108 ngàn tấn phân bón các loại, giảm 59 % so với năm 2018.

2.2 Sản lượng kinh doanh hóa chất:

Sản lượng kinh doanh các sản phẩm hóa chất trong năm 2019 ước đạt 118 ngàn tấn, doanh thu đạt 572 tỷ đồng, tăng 10% so với năm 2018, đạt 120% kế hoạch sản lượng và 107% kế hoạch

doanh thu. Trong đó doanh thu từ NH3 và UFC85 chiếm tới 82% tổng doanh thu mảng hóa chất. Cụ thể như sau:

NH3:

Mặc dù Xưởng NH3 phải bảo dưỡng dài ngày, sản lượng kinh doanh NH3 tiếp tục tăng trưởng khả quan, tăng 10% so với năm 2018. Sản lượng 6 tháng cuối năm đạt hơn 42 ngàn tấn, tăng 35% so với cùng kỳ. Tổng sản lượng kinh doanh cả năm 2019 ước đạt 58 ngàn tấn, đạt 128% kế hoạch năm, tăng 10% so với năm 2018. Doanh thu mặt hàng NH3 năm 2019 ước đạt 358 tỷ đồng, giảm 12% so với năm 2018.

Thị trường NH3

Do phải bảo dưỡng dài ngày, sản lượng NH3 trong 6 tháng đầu năm của PVFCCo giảm mạnh do lượng dư về bồn thấp, dẫn đến không đủ lượng cung cấp cho khách hàng. Giá thế giới luôn duy trì ở mức thấp, chỉ vào khoảng 252 USD/MT, giảm so với năm 2018 khoảng 72 USD/MT do nguồn cung thế giới tăng cao.

Tại thị trường Việt Nam, tổng sản lượng NH3 của Việt Nam bao gồm cả lượng dư từ các nhà máy sản xuất phân đạm trong nước và từ nhập khẩu khoảng 280 ngàn tấn/năm. Các công ty sử dụng NH3 vẫn dùng song song từ nguồn cung của các nhà máy sản xuất phân đạm cũng như kết hợp hàng nhập khẩu để đa dạng và đảm bảo nguồn cung.

UFC 85

Sản lượng kinh doanh 6 tháng cuối năm ước đạt 4.113 tấn, hầu như không thay đổi so với cùng kỳ, nâng sản lượng tiêu thụ của cả năm 2019 ước đạt khoảng 8.366 tấn, đạt 105% kế hoạch năm 2019, tăng 5% so với năm 2018. Doanh thu cả năm 2019 ước đạt 113 tỷ đồng, giảm 2% so với năm 2018.

Thị trường tiêu thụ vẫn hạn chế do không có thêm đơn vị tiêu thụ UFC85 mới, trong khi nhà máy Đạm Ninh Bình vẫn chỉ sản xuất cầm chừng, Đạm Hà Bắc tiếp tục không sử dụng UFC85 trong năm 2019 để tiết giảm chi phí.

CO2

Sản lượng kinh doanh 6 tháng cuối năm ước đạt 32.8 ngàn tấn, nâng sản lượng tiêu thụ cả năm 2019 ước đạt khoảng 50 ngàn tấn, hoàn thành 113% kế hoạch năm, tăng 12% so với năm 2018. Tổng doanh thu CO2 năm 2019 ước đạt khoảng 14 tỷ đồng, tăng 35% so với năm 2018.

Hóa chất dầu khí

Sản lượng kinh doanh 6 tháng cuối năm ước đạt 900 tấn. Sản lượng kinh doanh cả năm 2019 ước đạt khoảng 1.628 tấn, hoàn thành 116% kế hoạch năm. Doanh thu năm 2019 ước đạt 87 tỷ đồng, đạt 97% kế hoạch năm, giảm 33% so với năm 2018.

Thị trường hóa phẩm dầu khí đang rất khó khăn do giá dầu đang ở mức thấp. Các gói thầu PVFCCo tham gia đều gặp sự cạnh tranh gay gắt với các nhà cung cấp khác. Khách hàng sử dụng nhiều và đã trúng thầu cung cấp như Hoàn Long Hoàn Vũ thì giảm khối lượng sử dụng hóa phẩm, trong khi đó, một khách hàng tiềm năng như Vietsovetro cũng chỉ chào thầu theo từng gói nhỏ lẻ.

3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2020:

Năm 2020 được dự báo nền kinh tế thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nhiều rủi ro trong khi nền kinh tế trong nước vẫn còn nhiều khó khăn. PVFCCo xác định tiếp tục nỗ lực vượt qua thách thức, tiếp tục phát triển với các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh cụ thể như sau:

Chỉ tiêu sản lượng:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2020
1	Sản lượng sản xuất		
1.1	Đạm Phú Mỹ	Tấn	785.000
1.2	NPK Phú Mỹ	Tấn	180.000
1.3	UFC 85/Fomaldehyde	Tấn	13.000
1.4	NH3 sản xuất bán thương mại	Tấn	57.750
2	Sản lượng kinh doanh		
2.1	Đạm Phú Mỹ	Tấn	780.000
2.2	NPK Phú Mỹ	Tấn	180.000
2.3	UFC 85/Fomaldehyde	Tấn	9.000
2.4	NH3	Tấn	55.000
2.5	Phân bón khác	Tấn	189.000
2.6	CO2	Tấn	50.000
2.7	Hóa chất khác	Tấn	800

Chỉ tiêu tài chính:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2020
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	9.237
2	Tổng chi phí	Tỷ đồng	8.724
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	513
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	433
5	Nộp NSNN	Tỷ đồng	159

4. Kết quả kinh doanh và các chỉ số tài chính 6 tháng cuối năm, ước thực hiện 2019:

Tổng doanh thu: Ước doanh thu hợp nhất 6 tháng cuối năm đạt 4.167 tỷ đồng, giảm 4% so với cùng kỳ năm 2018. Ước tổng doanh thu hợp nhất năm 2019 đạt 7.726 tỷ đồng, hoàn thành 89,4% KH năm, giảm 18% so với năm 2018.

Lợi nhuận trước thuế: LNTT 6 tháng cuối năm ước đạt 208 tỷ đồng, giảm 49% so với cùng kỳ 2018. Ước LNTT hợp nhất năm 2019 đạt 310 tỷ đồng, đạt 151% kế hoạch năm, giảm 64% so với năm 2018.

Doanh thu thấp hơn kế hoạch nhưng lợi nhuận vượt kế hoạch nhờ nỗ lực trong công tác quản trị tài sản, chi phí của Ban lãnh đạo. Giá khí giảm từ đầu Quý 4 đến nay, làm giá khí bình quân cả năm giảm khoảng 2% so với giá kế hoạch; chi phí lãi vay giảm do các dự án chậm giải ngân và lợi nhuận từ hoạt động khác (vận chuyển, cho thuê kho, cho thuê văn phòng, bán tài sản) tăng so với kế hoạch năm 2019.

Giá trị giải ngân đầu tư, mua sắm năm 2019 ước đạt 133 tỷ đồng, tương đương 17% kế hoạch năm. Giải ngân thấp do các mốc cuối của 2 hợp đồng EPC tổ hợp dự án NH3&NPK Nhà thầu chưa hoàn thiện hồ sơ thanh toán; ngoài ra còn một số hạng mục phát sinh chưa được thống nhất giá trị giữa chủ đầu tư và Nhà thầu.

Các chỉ số tài chính cơ bản ước năm 2019:

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng/giảm
I.	CÁC HỆ SỐ VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI			
1	Suất sinh lời của tổng tài sản ROA (LNST/Tổng tài sản)	6,66	2,35	-65%
2	Suất sinh lời của vốn chủ sở hữu ROE (LTST/Vốn chủ sở hữu)	8,74	3,21	-63%
3	LNTT/Doanh thu, thu nhập	9,22	4,01	-56%
II.	CÁC HỆ SỐ VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN			
1	Hệ số thanh toán tổng quát (Tổng tài sản/Nợ phải trả)	3,87	3,60	-7%
2	Hệ số thanh toán nhanh (TS ngắn hạn - Hàng tồn kho)/ Nợ phải trả ngắn hạn	2,32	2,42	8%
3	Hệ số thanh toán hiện hành (TS ngắn hạn/ Nợ phải trả ngắn hạn)	3,42	3,53	3%
4	Hệ số nợ vốn chủ (Nợ phải trả / Vốn CSH)	34,88%	38,52%	10%

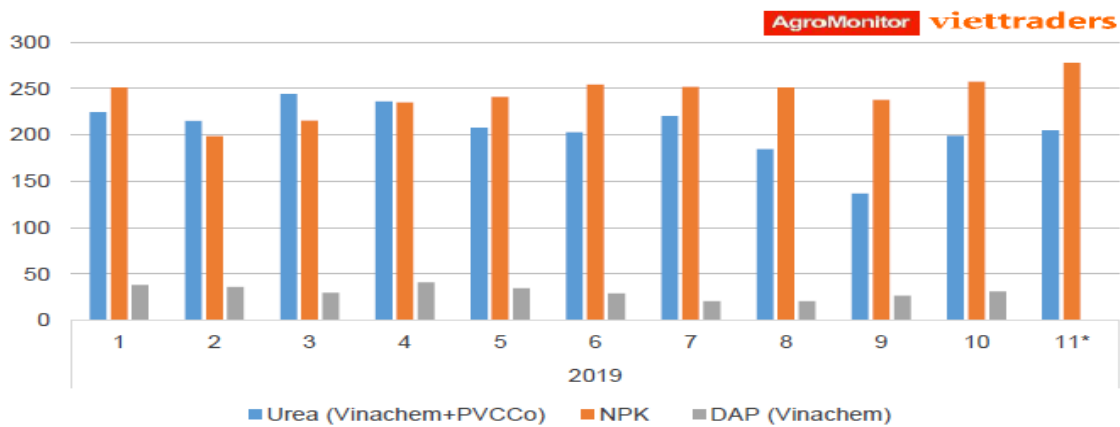
II. THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG:

1. Thị trường phân bón trong nước 6 tháng cuối năm 2019

Sản xuất phân bón trong nước

Theo thống kê của Tổng cục Thống kê, tổng sản lượng sản xuất Urea và NPK trong 6 tháng cuối năm 2019 ước đạt khoảng 1,15 triệu tấn và 1,55 triệu tấn, tăng lần lượt 10% và 13% so với cùng kỳ năm ngoái. Lũy kế cả năm 2019 ước đạt 2,27 triệu tấn Urea, tăng nhẹ 5% và NPK đạt 3 triệu tấn, giảm 19% so với cùng kỳ 2018. Mặc dù Nhà máy Đạm Phú Mỹ dừng máy dài ngày nhưng tổng lượng sản xuất vẫn đạt 705.000 tấn, Nhà máy Đạm Cà Mau là 852.000 tấn và 2 nhà máy sản xuất từ than là Đạm Ninh Bình và Đạm Hà Bắc đạt khoảng 715.000 tấn.

Biểu đồ 1: Ước sản lượng sản xuất Urea, DAP và NPK của Việt Nam năm 2019 (ngàn tấn)

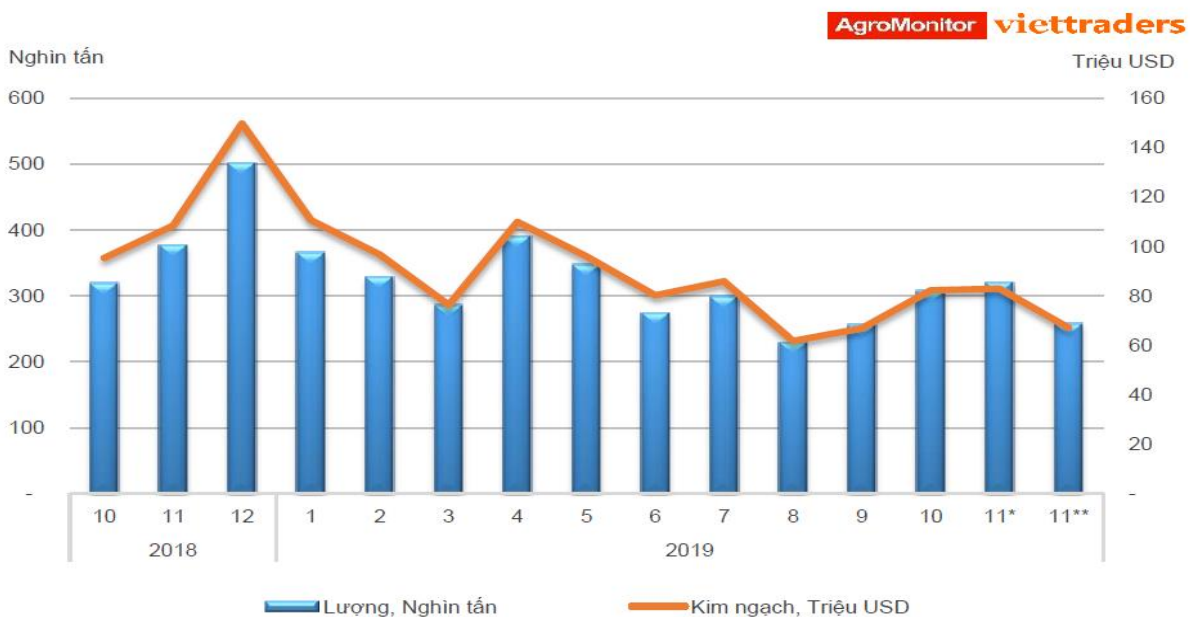


Nguồn: CSDL AgroMonitor

Nhập khẩu phân bón

Theo ước tính của Tổng cục thống kê, tổng sản lượng nhập khẩu phân bón các loại trong 6 tháng cuối năm 2019 ước đạt 1,72 triệu tấn, trị giá khoảng 428 triệu USD, giảm nhẹ 1,2% về lượng và 13% về kim ngạch so với cùng kỳ năm 2018. Lũy kế sản lượng nhập khẩu cả năm 2019 ước đạt 3,66 triệu tấn, giảm 15% về lượng và 27,5% về kim ngạch so với năm 2018.

Biểu đồ 2: Ước sản lượng và kim ngạch nhập khẩu phân bón của Việt Nam năm 2019



Nguồn: CSDL AgroMonitor

Đặc biệt trong Quý 3/2019, lượng Urea nhập khẩu về Việt Nam giảm mạnh, chỉ đạt khoảng 12 ngàn tấn, giảm mạnh 87% so với cùng kỳ 2018, chủ yếu do năm nay nhu cầu giảm trong khi hàng tồn kho Urea khá cao và giá Urea thế giới tăng cao.

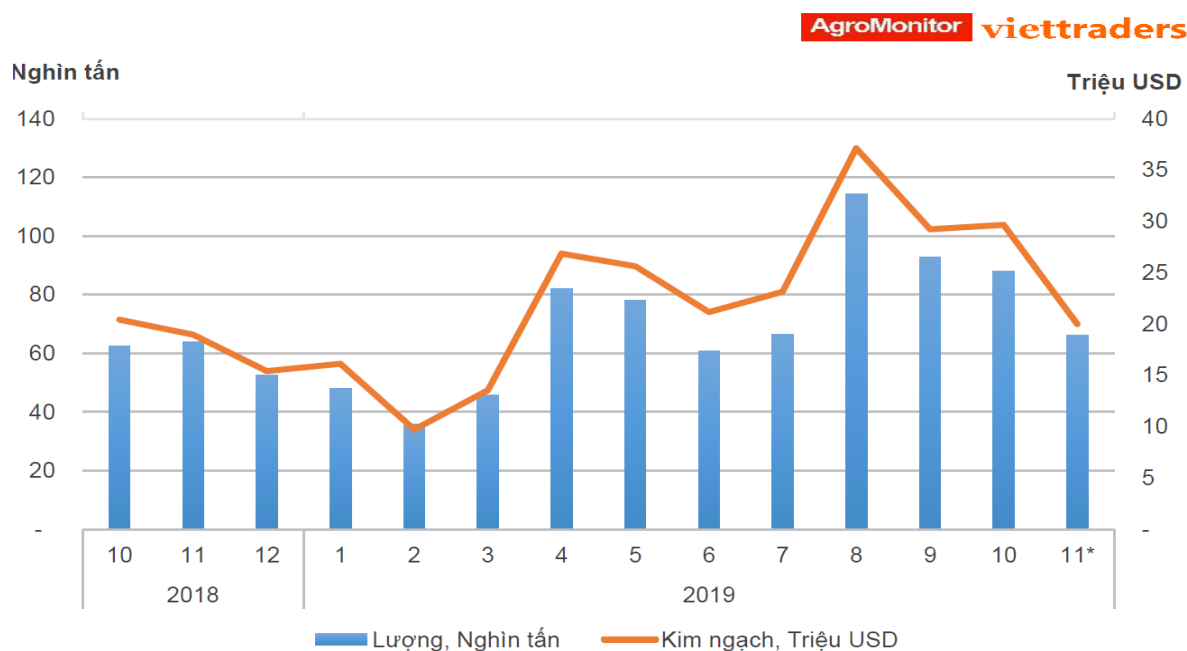
Về thị trường nhập khẩu năm 2019, Việt Nam đã giảm mạnh nhập khẩu Urea từ thị trường UAE, không nhập Urea Nga và tiếp tục không nhập khẩu Urea Trung Quốc trong khi tăng mạnh nhập khẩu Urea từ thị trường Indonesia và Malaysia. Năm 2019, Việt Nam tăng tỷ trọng nhập khẩu Urea từ Indonesia và Malaysia với tỷ trọng nhập khẩu hơn 87,7%.

Xuất khẩu phân bón

Theo Tổng cục thống kê, lũy kế 6 tháng cuối năm, Việt Nam xuất khẩu khoảng 495 ngàn tấn phân bón, trị giá 138 triệu USD, tăng 27% về lượng và 13% về kim ngạch so với năm 2018. Lũy kế sản lượng xuất khẩu cả năm 2019 ước đạt 836 ngàn tấn, trị giá 267 triệu USD giảm 6% về lượng 5% về kim ngạch so với năm 2018.

Xuất khẩu Urea của Việt Nam trong năm 2019 chủ yếu sang Campuchia, Ấn Độ và Sri Lanka với sản lượng lần lượt đạt 84,55 nghìn tấn, 42,75 nghìn tấn và 31,5 nghìn tấn. Trong đó, xuất khẩu Urea sang Campuchia giảm mạnh 14,29% về lượng so với cùng kỳ 2018.

Biểu đồ 3: Ước sản lượng và kim ngạch xuất khẩu phân bón của Việt Nam năm 2019



Nguồn: CSDL AgroMonitor

Diễn biến cung cầu trong nước 6 tháng cuối năm và dự báo xu hướng

Về nguồn cung:

Thị trường Urea trong tháng 8 âm ỉ, giao dịch yếu, giá vẫn có xu hướng đi xuống. Nhu cầu hạn chế bao trùm toàn bộ các khu vực nên các nhà máy sản xuất trong nước đã tiến hành bảo dưỡng định kỳ (Đạm Ninh Bình; Đạm Hà Bắc). Hoạt động nhập khẩu “ngừng trệ” trong tháng 7 và tháng 8 khi không có đơn hàng nhập khẩu. Nguồn cung sụt giảm nên kéo tồn kho giảm nhưng không đủ lực kéo giá lên. Trong tháng 8, các nhà máy sản xuất Urea cũng đã có kế hoạch bảo trì. Nhà máy Đạm Ninh Bình bảo dưỡng nhà máy từ 10/8/2019 trong vòng 45 ngày. Nhà máy Đạm Hà Bắc cũng đã dừng bảo dưỡng nhà máy từ 15/8/2019. Ngoài ra, nhà máy Đạm Cà Mau cũng bảo dưỡng nhà máy khoảng 14 ngày từ 5/9/2019.

Các nhà máy sản xuất Urea nội địa đều dự kiến sản xuất ổn định trong tháng 11 sau thời gian bảo dưỡng trong Quý 3. Mặc dù nhu cầu tăng tại Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) nhưng do tồn kho cao và nguồn cung từ sản xuất cũng gia tăng nên không hỗ trợ đến giá.

Trong tháng 12, thị trường Urea Việt Nam giao dịch chậm do nguồn cung dồi dào trong khi nhu cầu không mạnh mẽ. Nguồn cung Urea tiếp tục gia tăng từ sản xuất nội địa mặc dù nhập khẩu đã giảm nhưng tồn kho đầu kỳ cao nên áp lực dư cung đã kéo thị trường đi xuống. Trung tuần tháng 12, đồng loạt các nhà máy sản xuất trong nước đã điều chỉnh giảm giá Urea bất chấp xu hướng phục hồi từ thị trường thế giới.

Về tiêu thụ:

Nhu cầu phân bón trong tháng 8 và tháng 9 ở mức thấp do trái vụ. Khu vực ĐBSCL đã thu hoạch lúa vụ Hè Thu trong khi nhu cầu phân bón vụ 3 tại đây giảm mạnh do các khu vực đều có xu hướng bỏ vụ 3 khá nhiều. Tại Cần Thơ, Kiên Giang nhu cầu phân bón vụ 3 tính đến giữa tháng 7 ước giảm 50% so với vụ Hè Thu (diện tích vụ 3 dự kiến giảm trên 30%). Tại Đồng Tháp, vụ 3 diện tích xuống giống ước giảm khoảng 30-40%.

Tới tháng 10, thị trường Urea mặc dù đã tăng nhu cầu tuy nhiên giao dịch yếu, tồn kho vẫn ở mức cao nên nhu cầu không đủ lực kéo giá lên, giá đi ngang trong tháng 10 và nửa đầu tháng 11. Nhu cầu phân bón tại ĐBSCL tăng nhẹ từ nửa cuối tháng 10 do vụ Đông Xuân sớm bắt đầu xuống giống trong khi khu vực miền Bắc, miền Trung, Đông Nam Bộ & Tây Nguyên nhu cầu ngưng do trái vụ.

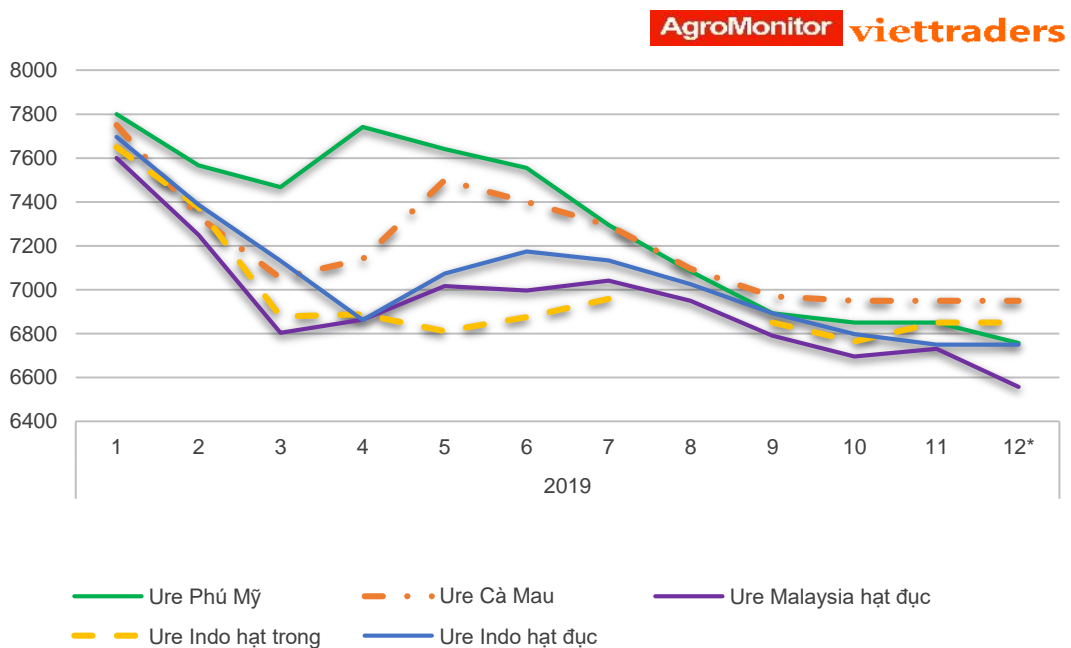
Trong tháng 11, nhu cầu phân bón tiếp tục tăng tại khu vực ĐBSCL do diện tích xuống giống tập trung tại nhiều khu vực. Ngoài ra, các nhà máy sản xuất NPK cũng tăng sản xuất để phục vụ nhu cầu vụ Đông Xuân nên tăng lượng mua hàng nguyên liệu để sản xuất. Tồn kho Urea cuối tháng 11 giảm 8,7% so với cuối tháng 10 xuống mức 318 nghìn tấn.

Diễn biến giá Urea:

Diễn biến giá Urea tại thị trường Việt Nam trong tháng 7 và tháng 8/2019 tiếp tục đi xuống do nhu cầu thấp dù nguồn cung nhập khẩu bị gián đoạn trong tháng 7-8/2019. Tính đến cuối tháng 8/2019, giá Urea Phú Mỹ, Urea Cà Mau đã giảm 250-300 đ/kg so với cuối tháng 7/2019.

Trong tháng 10/2019, mặc dù thị trường Urea nội địa dần được hỗ trợ bởi khu vực ĐBSCL xuống giống lúa Đông Xuân 2019-2020, tuy nhiên do các đại lý vẫn còn lo ngại giá giảm nên chưa nhập hàng nhiều, giá Urea Cà Mau, Urea Phú Mỹ khá chững. Urea sản xuất trong nước giữ ở mức tương đối ổn định trong suốt tháng 11/2019 trong khi hàng Urea nhập khẩu vẫn có xu hướng giảm theo xu hướng giá Urea thế giới.

Biểu đồ 4: Diễn biến giá Urea giao dịch tại quận 7 Sài Gòn (Trần Xuân Soạn) từ tháng 1/2019-12/2019 (VNĐ/kg)



Nguồn: CSDL AgroMonitor

Tới đầu tháng 12/2019, giá Urea tại Việt Nam đã sụt giảm theo xu hướng giá thế giới sau vài tuần đứng giá. Ngày 4/12, Urea Phú Mỹ có giá tại nhà máy 6.400 đ/kg, giá tại các kho trung

chuyên miền Đông/miền Tây 6.600 đ/kg. Dự kiến nhu cầu tại Tây Nam Bộ trong tháng 12 sẽ không tăng do đầu vụ nhiều đại lý cấp 2-3 đã nhập hàng cho cả 3 đợt bón lúa Đông Xuân nên lượng mua hàng sẽ nhỏ lẻ hơn đầu vụ. Kỳ vọng nhu cầu tại miền Trung sẽ gia tăng cho lúa vụ Đông Xuân 2019-20. Tuy nhiên áp lực giảm giá trong tháng 12 vẫn còn đặc biệt với chủng loại Urea do tồn kho đang khá cao và lượng hàng nhập khẩu trong tháng 12 vẫn đang dự kiến bổ sung về Sài Gòn.

Dự báo thị trường Urea năm 2020

Nhu cầu phân Urea năm 2020 được dự báo tiếp tục giảm khoảng 5%, trong khi sản xuất Urea trong nước sẽ ổn định khoảng 2,1 - 2,2 triệu tấn do các nhà máy đều có kế hoạch vận hành ổn định, nguồn hàng nhập khẩu dự báo khoảng 500-600 ngàn tấn.

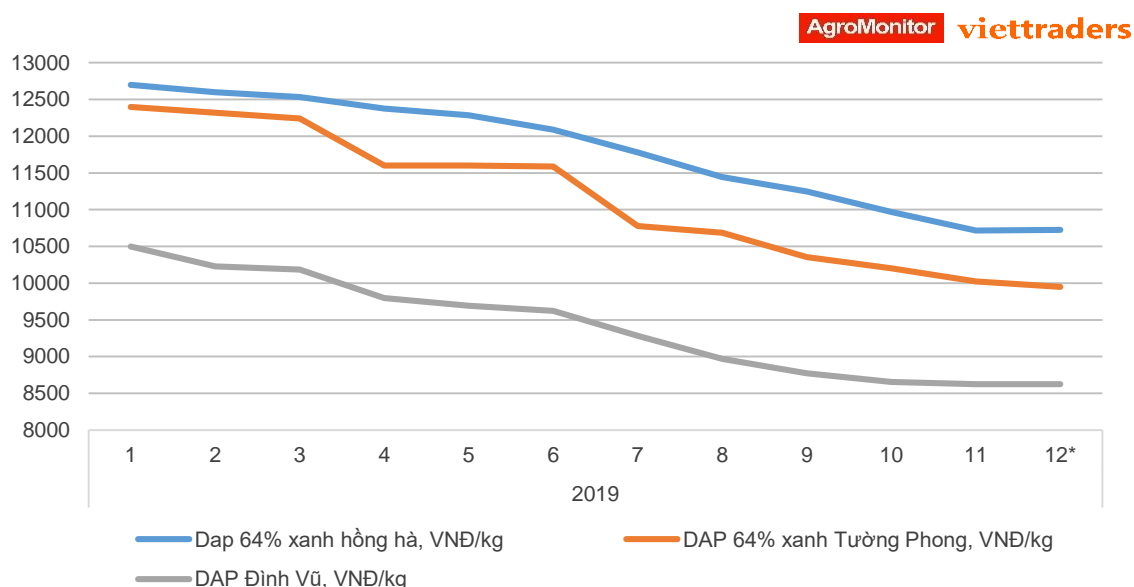
Giá Urea trong nước chưa có xu hướng tăng do sức cầu yếu, cung vượt cầu, tồn kho trong nước cao, trong khi IFA dự báo giá Urea thế giới sẽ đi ngang trong giai đoạn 2020-2023.

Diễn biến giá DAP

Thị trường DAP tại Việt Nam đầu Quý 3/2019 tiếp tục trầm lắng do nhu cầu nội địa thấp; giá vẫn trong xu hướng giảm. Hoạt động nhập khẩu hạn chế, các thương nhân đều thận trọng quan sát xu hướng thị trường, chờ đợi giá thế giới đảo chiều. Tuy nhiên đến cuối tháng 7, thị trường DAP thế giới vẫn dư cung nên giá chưa đảo chiều. Hoạt động nhập khẩu của Việt Nam trong Quý 3/2019 dự báo ở mức thấp. Trước diễn biến xấu từ thị trường thế giới từ đầu năm nên các nhà sản xuất DAP Trung Quốc tiếp tục cắt giảm sản lượng để giảm áp lực nguồn cung trong tháng 9.

Thị trường DAP tại Việt Nam đã bước sang tháng thứ 10 giảm giá kể từ tháng 12/2018. Xu hướng giảm giá liên tục đã gây áp lực tâm lý. Các đại lý không biết khi nào giá “chạm đáy” nên khá “do dự” trước quyết định nhập hàng hoặc chỉ nhập lượng nhỏ. Tuy nhiên, để chuẩn bị cho vụ Đông Xuân và phần khác do giá DAP Trung Quốc cũng liên tục giảm nên các doanh nghiệp đã quay trở lại thị trường nhập khẩu cả trên kênh đường bộ và đường biển.

Biểu đồ 5: Diễn biến giá DAP giao dịch tại quận 7 Sài Gòn tháng 1-12/2019 (VNĐ/kg)



Nguồn: CSDL AgroMonitor

Thị trường Kali

Giá Kali giao dịch tại thị trường Việt Nam trong tháng 7/2019 tương đối ổn định do nhu cầu không được cải thiện. Cùng xu hướng với giá Urea và DAP, giá Kali giao dịch tại thị trường

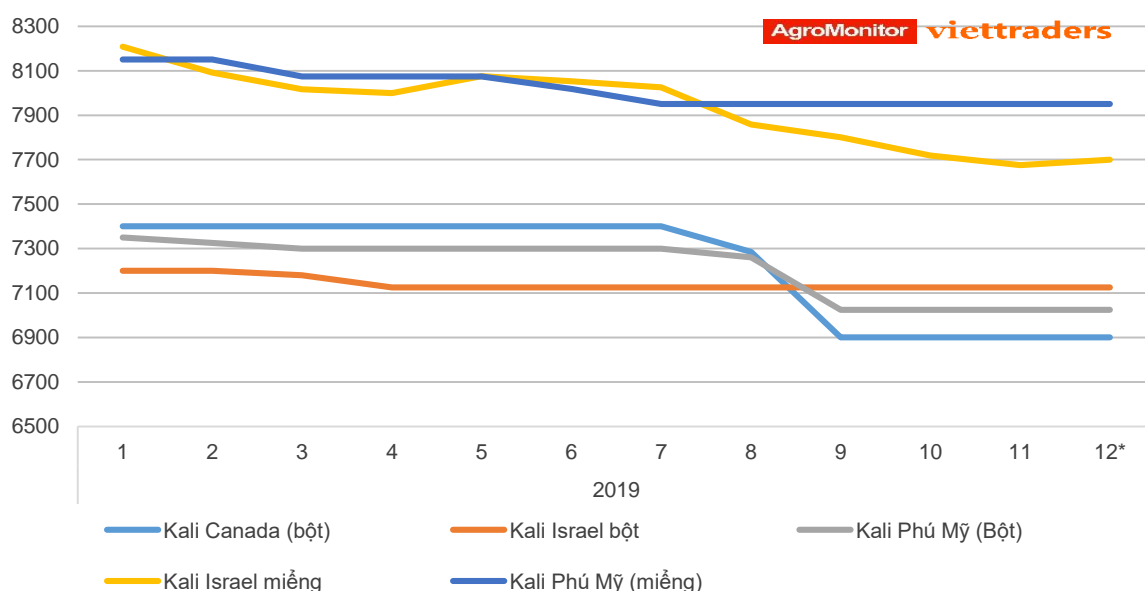
Việt Nam trong tháng 8 cũng có xu hướng giảm nhẹ do nhu cầu thấp và tiếp tục giảm nhẹ trong tháng 9 theo xu hướng giá thế giới.

Trong ngắn hạn, thị trường Việt Nam vẫn chịu sức ép từ giá thế giới. Tính đến cuối tháng 9/2019, giá Kali thế giới đã giảm 2-10% so với cuối Quý 2/2019 và giảm 5-15% so với đầu năm 2019. Trong khi đó, xu hướng dài hạn cũng chưa khả quan vì trong Quý 3 trên thị trường thế giới nguồn cung Kali vẫn đang cao hơn nhu cầu nên giá sụt giảm và các nhà máy có kế hoạch cắt giảm sản xuất trong Quý 4/2019.

Trong tháng 10/2019, có khoảng 110 ngàn tấn Kali nhập khẩu về Việt Nam, tăng mạnh gần 108% so với tháng 9/2019 (53 ngàn tấn) và tăng 59% so với cùng kỳ 2018 (69 ngàn tấn) tuy nhiên giá Kali giảm khoảng 3-4% so với tháng 9/2019 do xu hướng giá Kali thế giới đi xuống. Nhu cầu sản xuất của các nhà máy NPK Quý 4 tăng nhưng chậm hơn cùng kỳ năm 2018 do tồn kho vẫn cao vì sức tiêu thụ từ đầu năm đến nay yếu.

Trong tháng 11/2019, các đại lý Tây nam Bộ có nhu cầu mua Kali cũng với Urea, DAP, NPK dù chưa đến giai đoạn bón Kali nhiều cho lúa nhằm giảm chi phí vận chuyển. Đồng thời, các nhà máy sản xuất NPK cũng có nhu cầu mua Kali, tuy nhiên lượng Kali nhập khẩu về trong tháng 11/2019 rất ít. Theo số liệu sơ bộ của tổng cục hải quan, ước tính chỉ có gần 15 ngàn tấn Kali nhập khẩu về, giảm mạnh 86% so với tháng 10/2019 và giảm 68% so với cùng kỳ 2018.

Biểu đồ 6: Giá Kali tại Quận 7 Sài Gòn, tháng 1 –12/2019 (VNĐ/kg)



Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

2. Thị trường phân bón quốc tế:

Thị trường Urea thế giới

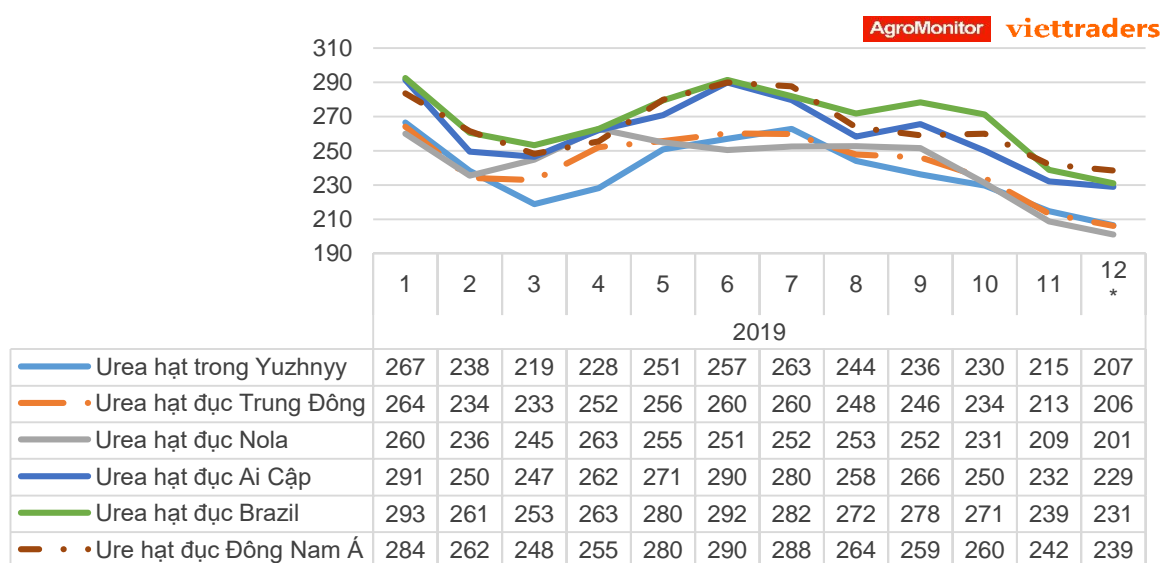
Thị trường Urea thế giới năm 2019 gần như giữ xu hướng trái ngược so với năm 2018 khi càng về cuối năm giá càng giảm. Giá Urea thế giới sau khi có đà tăng trong Quý 2/2019 thì quay đầu giảm trong 6 tháng cuối năm 2019 do nhu cầu thấp hơn dự kiến. Những cơn mưa đến muộn ở Brazil trì hoãn nhu cầu sử dụng phân bón, người mua Châu Âu cũng không mặn mà trong khi nhu cầu ở Đông Nam Á cũng khá chậm dự kiến tiếp tục kéo giá Urea đi xuống trong các tháng cuối năm.

Thị trường Urea nội địa Trung Quốc cuối năm 2019 tiếp tục xu hướng đi xuống trái ngược với xu hướng đi lên đạt đỉnh trong cùng kỳ 2018 chủ yếu do nhu cầu giảm trong khi nguồn cung tăng. Hàng tồn kho của các nhà máy tiếp tục tăng, áp lực bán hàng vẫn tương đối cao trong khi

nhu cầu thấp, chào giá Urea đang tiến dần đến đường chi phí. Ước tính nhu cầu sử dụng Urea cho nông nghiệp trong năm 2019 đã giảm 10-15%.

Tới cuối tháng 11, đầu tháng 12/2019, thị trường Urea dường như khởi sắc hơn khi một số khu vực chốt giao dịch ở mức giá tăng nhẹ. Giá FOB ở Trung Quốc và Đông Nam Á đã tăng lên trong bối cảnh các thương nhân đang cố gắng tránh thua lỗ nhằm đảm bảo các lô hàng giao trong phiên thầu Ấn Độ. Ngoại trừ một số khu vực tăng do có nhu cầu, giá Urea tại nhiều nơi vẫn giảm xuống, đặc biệt tại Hoa Kỳ, giá sà lan Nola đã giảm xuống mức 199 USD/st FOB. Một số phiên thầu mới của Ai Cập, Indonesia cũng không đạt được mức giá mục tiêu đề ra. Tuy nhiên, một nhà cung cấp vẫn tiếp tục chào giá tăng giao cuối tháng 12/2019 và tháng 1/2020.

Biểu đồ 7: Giá Urea tại một số khu vực trên thế giới bình quân tháng trong năm 2019 (USD/tấn, FOB)

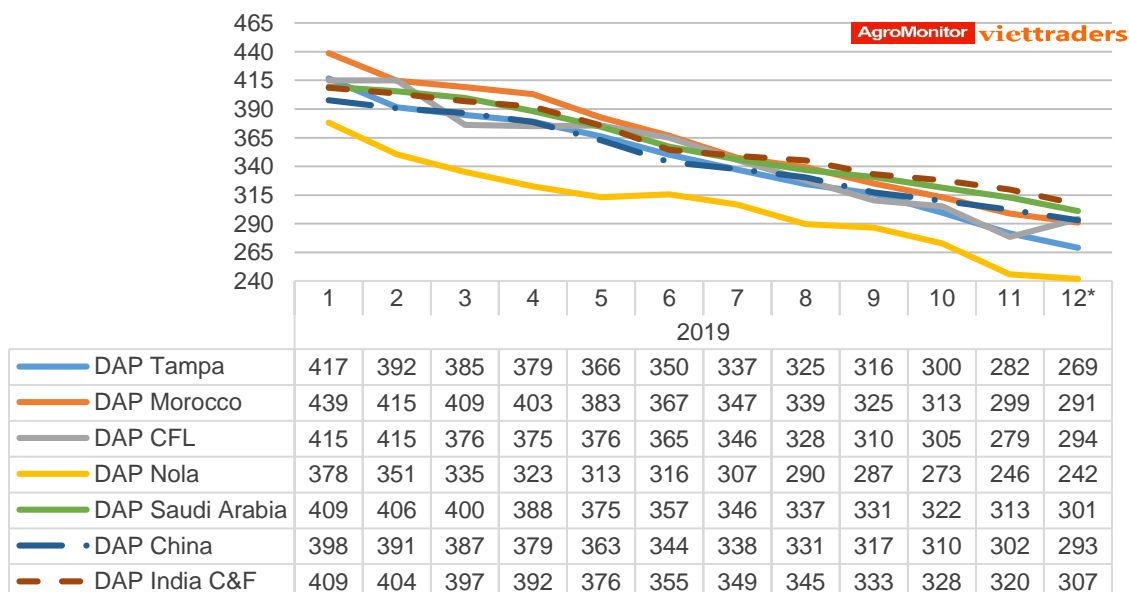


Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

Thị trường DAP thế giới

Biểu đồ 8: Giá DAP tại một số khu vực trên thế giới bình quân tháng năm 2019

(USD/tấn, FOB) - Nguồn: AgroMonitor tổng hợp



Năm 2019 chứng kiến sự giảm dần đều của giá DAP thế giới bất chấp nỗ lực cắt giảm sản lượng của các nhà sản xuất tại Trung Quốc. Áp lực dư cung tại Ả-rập và Maroc tiếp tục kéo giá DAP giảm xuống trên toàn thế giới trong bối cảnh nhu cầu thấp. Giá DAP năm 2019 đã giảm hơn 100 USD/tấn so với bình quân năm 2018. Dự kiến thị trường DAP thế giới vẫn tiếp tục suy yếu do nhu cầu ở Châu Á và Nam Mỹ thường duy trì ở mức thấp theo mùa trong quý đầu tiên hàng năm.

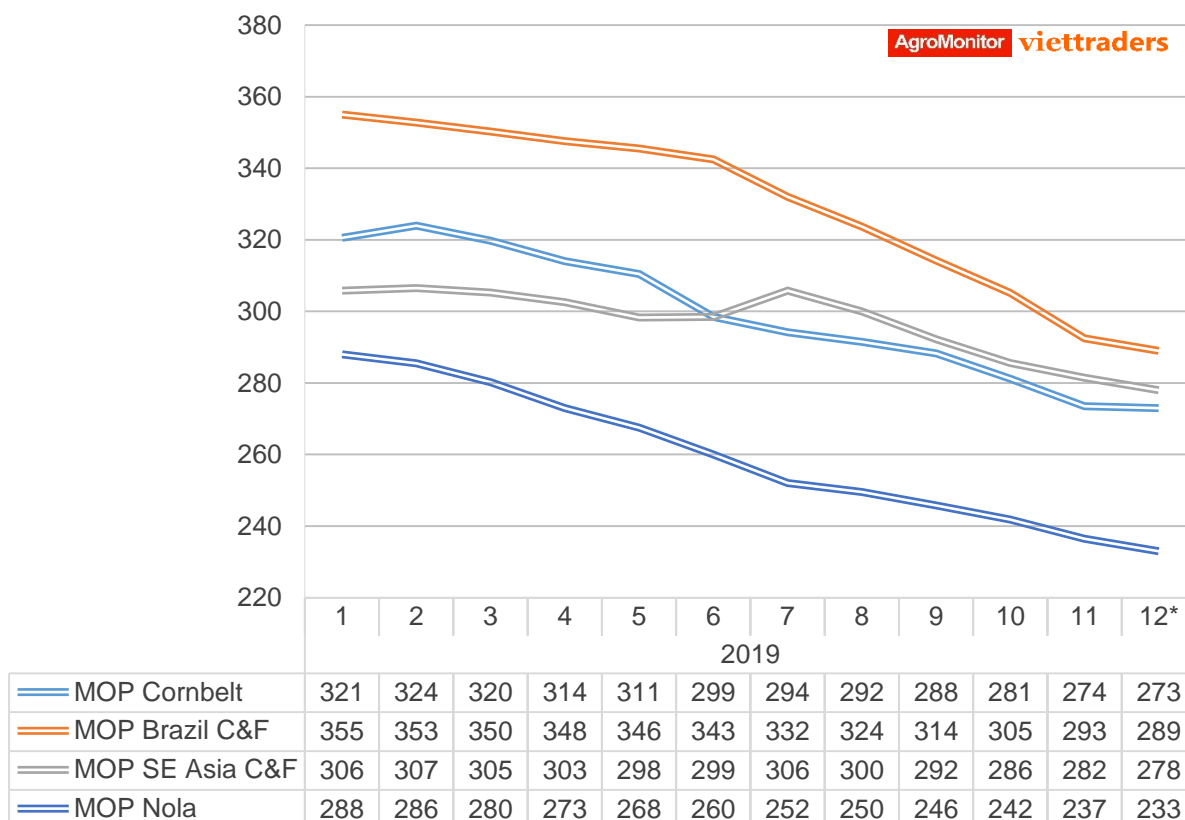
Thị trường Kali thế giới

Thị trường Kali thế giới năm 2019 vẫn chịu áp lực cung lớn hơn cầu, tồn kho ở Brazil khá cao trong khi người mua Ấn Độ và Trung Quốc liên tục trì hoãn việc mua vào do lo ngại giá tiếp tục giảm. Nhu cầu Kali ở Ấn Độ bị ảnh hưởng tiêu cực bởi gió mùa, lượng mưa đến dưới mức bình thường, nhu cầu ở Bắc Mỹ cũng bị ảnh hưởng bởi thời tiết và diện tích trồng ngô, đậu tương giảm. Giá Kali hiện đã giảm xuống mức thấp nhất năm 2019 và vẫn có xu hướng giảm dù các nhà sản xuất lớn cắt giảm sản xuất khoảng 2,63 triệu tấn trong Quý 4/2019 do nguồn cung tương đối đầy đủ, tồn kho vẫn đang ở mức cao. Dự kiến trong dài hạn, bên cạnh việc một số mỏ đóng cửa do lượng khai thác gần hết thì các dự án Kali mới vẫn tiếp tục được bổ sung, tăng trưởng cung các năm tới sẽ vẫn vượt quá tăng trưởng cầu.

Bình quân, giá Kali thế giới trong tháng 11/2019 đã giảm 4-12 USD/tấn so với tháng 10/2019 và thấp hơn 24-66 USD/tấn so với cùng kỳ 2018.

Biểu đồ 9: Giá MOP tại một số khu vực trên thế giới bình quân tháng năm 2019

(USD/tấn FOB, CFR)



Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

III. TIN VẤN

1. Tin Quan hệ Nhà đầu tư:

Trong năm 2019, PVFCCo đạt nhiều giải thưởng cao về quản trị, thương hiệu:

Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam năm 2019 - Top 50 thương hiệu dẫn đầu Việt Nam

Tháng 8/2019, PVFCCo được Tạp chí Forbes Việt Nam vinh danh là một trong Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam năm 2019. Đây là lần thứ năm PVFCCo lọt vào danh sách này và là đơn vị duy nhất trong lĩnh vực hỗ trợ nông nghiệp nằm trong bảng xếp hạng. DNNY được bình chọn là các công ty có tỉ lệ tăng trưởng cao trong giai đoạn 2014 – 2018 về doanh thu, lợi nhuận, đồng thời chú trọng chiến lược phát triển bền vững. Tạp chí Forbes Việt Nam cũng xếp hạng đánh giá PVFCCo cùng thương hiệu Phân bón Phú Mỹ là một trong 50 thương hiệu dẫn đầu Việt Nam năm 2019.

Top 3 DNNY nhóm vốn hóa lớn có hoạt động IR được cộng đồng NĐT ưa thích nhất

Cũng trong tháng 8/2019, PVFCCo được cộng đồng NĐT bình chọn trong Top3 DNNY Nhóm Midcap có hoạt động Quan hệ NĐT (IR) được yêu thích nhất năm 2019 do đã tuân thủ chặt chẽ hoạt động công bố thông tin theo quy định và thực hiện tốt các hoạt động IR. Đây là năm thứ 7 PVFCCo được bình chọn trong nhóm các công ty niêm yết có hoạt động IR tốt nhất trên thị trường chứng khoán Việt Nam do Công thông tin Tài chính Chứng khoán Vietstock phối hợp tổ chức cùng Hiệp hội các nhà đầu tư tài chính Việt Nam.

Top 5 DNNY nhóm vốn hóa lớn quản trị công ty tốt nhất

Ngày 27/11/2019, PVFCCo đã được vinh danh Top 5 Doanh nghiệp niêm yết (DNNY) nhóm vốn hóa lớn (Largecap) quản trị công ty tốt nhất. Đây là một trong 3 giải thưởng quan trọng của cuộc thi bình chọn DNNY 2019 do Sở GDCK TPHCM, Sở GDCK Hà Nội cùng Hội đồng bình chọn tổ chức. Ngoài ra, PVFCCo cũng được vinh danh trong Top 30 DNNY nhóm Largecap có Báo cáo thường niên tốt nhất.

Theo Ban tổ chức, các DNNY đạt được điểm quản trị công ty cao là những doanh nghiệp có nhiều cố gắng, nỗ lực trong cải thiện chất lượng công bố thông tin, cải thiện báo cáo các hoạt động thực thi vai trò, trách nhiệm với các bên liên quan, cải thiện công tác tổ chức ĐHCĐ thông qua thông tin cung cấp cho cổ đông hoàn chỉnh và đầy đủ, đặc biệt là việc thực thi vai trò và trách nhiệm của HĐQT trong quản trị công ty. Các doanh nghiệp dẫn đầu về quản trị công ty đã xây dựng một HĐQT có các thành viên độc lập từ 1/3 số thành viên trở lên, tương đương tỷ lệ đạt yêu cầu là 64%, trong khi tỷ lệ này trên toàn thị trường là 10%. HĐQT của các doanh nghiệp nhóm dẫn đầu cũng đã trình bày rõ nét vai trò của mình trong việc soát xét các mục tiêu chiến lược của công ty, thông qua đó xem xét và đánh giá các nội dung chiến lược, sự thích ứng điều chỉnh thực thi chiến lược của ban điều hành trước các biến đổi của thị trường.

2. Tin hoạt động sản xuất kinh doanh:

PVFCCo tích cực triển khai các dự án nghiên cứu phát triển sản phẩm mới

Trong năm 2019, Tổng Công ty tiếp tục thực hiện nhiều hoạt động nghiên cứu, phát triển và thử nghiệm các sản phẩm mới như sau:

Về nghiên cứu phát triển mảng sản phẩm phân bón, PVFCCo đã hoàn thành sản xuất thử nghiệm đạm PM+Kebo, nghiên cứu sản xuất thử nghiệm phân bón lỏng từ hệ thống xường NPK, nghiên cứu sản xuất phân bón hữu cơ hàm lượng cao, phân bón hữu cơ vi sinh trên cơ sở hợp tác với các đối tác nước ngoài. Đồng thời, PVFCCo đã thực hiện thử nghiệm, khảo

nghiệm sản phẩm phân bón mới trên các loại cây trồng để đánh giá khả thi việc sản xuất tiêu thụ sản phẩm này ra thị trường.

Về mảng hóa chất, Tổng công ty tiếp tục nghiên cứu các chế phẩm dầu bọc phân bón NPK, nghiên cứu cải tiến, phát triển sản phẩm mới trên nền các sản phẩm hóa chất hiện hữu như UFC85/AF37 và các sản phẩm hóa chất tiềm năng khác.

Nhà máy Đạm Phú Mỹ hoàn thành kế hoạch sản xuất Urea năm 2019 trước 15 ngày

Ngày 16/12/2019, Nhà máy Đạm Phú Mỹ đã hoàn thành kế hoạch sản lượng đạt 670.976 tấn, sớm 15 ngày so với kế hoạch năm 2019. Đây là nỗ lực không mệt mỏi của PVFCCo trong bối cảnh Nhà máy dừng hoạt động 72 ngày vào đầu năm để bảo dưỡng, sửa chữa cơ hội. Nhờ hoàn thành sớm kế hoạch năm, sản lượng sản xuất Urea trong năm ước đạt gần 705 ngàn tấn, vượt 5% kế hoạch 2019.

Việc Nhà máy Đạm Phú Mỹ hoàn thành sớm kế hoạch sản xuất Urea một lần nữa khẳng định năng lực làm chủ công nghệ, thiết bị ở mức cao nhất của PVFCCo, đảm bảo Nhà máy luôn hoạt động an toàn, ổn định, hiệu quả dù đã trải qua hơn 15 năm hoạt động.

Nhiều công thức NPK Phú Mỹ mới được “ra lò”

Trong năm 2019, Nhà máy NPK Phú Mỹ đã sản xuất thành công thêm nhiều công thức mới như: NPK Phú Mỹ 17-17-8+10S+TE, NPK Phú Mỹ 17-15-9+10S +TE, NPK Phú Mỹ 16-8-17 +TE, NPK Phú Mỹ 16-7-17 +TE và NPK Phú Mỹ 17-7-17 +TE.

Với các công thức mới này, bộ sản phẩm NPK Phú Mỹ do PVFCCo sản xuất có sự đa dạng cả về hàm lượng các dinh dưỡng đa, trung, vi lượng, đặc biệt là hàm lượng nguyên tố trung lượng lưu huỳnh (S) - được coi là nguyên tố dinh dưỡng quan trọng thứ 4 của cây trồng sau đạm, lân và kali. Tùy theo loại cây trồng và vùng thổ nhưỡng do vậy NPK Phú Mỹ có đến 6 nhóm công thức NPK cho bà con nông dân lựa chọn sử dụng cho canh tác cụ thể của mình, vừa giảm chi phí phân bón trong điều kiện giá nông sản đang ở mức thấp hiện nay.

3. Tin thị trường phân bón – hóa chất:

Việt Nam đặt mục tiêu sản xuất tiêu thụ 3,5 triệu tấn phân bón hữu cơ năm 2020

Tại Hội nghị thúc đẩy sản xuất, tiêu thụ và nâng cao chất lượng phân bón hữu cơ ngày 28/8/2019 tại Hà Nội, Bộ trưởng Bộ NN-PTNT Nguyễn Xuân Cường cho biết, Việt Nam có tiềm năng sản xuất phân bón hữu cơ rất lớn, với nhiều lợi thế về nguồn nguyên liệu, đặc biệt là phế phụ phẩm trong nông nghiệp. Để thực hiện mục tiêu về sản xuất, tiêu thụ phân bón hữu cơ trong nước đạt 3 triệu tấn và xuất khẩu 0,5 triệu tấn vào năm 2020, cần đẩy mạnh sản xuất, sử dụng phân bón hữu cơ, vừa bảo đảm an ninh lương thực, vừa nâng cao chất lượng nông sản, tiến tới xây dựng một nền sản xuất nông nghiệp sạch, chất lượng cao, hiệu quả và bền vững.

Theo Bộ NN-PTNT, hiện Việt Nam có 265 nhà máy sản xuất phân bón hữu cơ, chiếm 31,6% trong 838 nhà máy sản xuất phân bón và tăng gần 1,5 lần so với số lượng nhà máy năm 2017 đồng thời số lượng sản phẩm phân bón hữu cơ tăng 3,5 lần so với năm 2017. Tính đến tháng 6/2019, số lượng phân bón hữu cơ được công nhận lưu hành ở Việt Nam là xấp xỉ 2.500 sản phẩm, tăng lên 3,5 lần so thời điểm tháng 12/2017, tăng nhanh hơn so với số lượng phân bón vô cơ được công nhận ở cùng thời điểm. Chỉ tính riêng 6 tháng đầu năm 2019, sản lượng sản

xuất phân bón hữu cơ đạt 1,2 triệu tấn, cao hơn 200 nghìn tấn so với sản lượng sản xuất năm 2017.

Nghị định mới về quản lý phân bón

Ngày 14/11/2019 Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc vừa ban hành Nghị định số 84/2019-NĐ-CP quy định về quản lý phân bón thay thế cho Nghị định 108 ban hành ngày 20/9/2017. Nghị định mới có hiệu lực từ ngày 1/1/2020 với nhiều điều khoản, quy định mới quy định chi tiết các điều kiện sản xuất phân bón như các tiêu chuẩn về nhà xưởng, thiết bị máy móc cho từng loại phân bón; hệ thống thử nghiệm và hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO...

Nguồn: PVFCCo tổng hợp

Ban Biên Tập:

Ban lãnh đạo: Ông Nguyễn Tiến Vinh – Chủ tịch HĐQT; Ông Lê Cự Tân – Tổng Giám đốc

Văn phòng HĐQT: Ông Trương Thế Vinh – Thư ký TCT, Người công bố thông tin, Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai – TL HĐQT về Quan hệ NĐT

Ban Tài chính – Kế toán: Bà Lâm Thị Bích Ngọc, Bà Lê Thị Thúy Hằng

Ban Kinh doanh: Bà Phùng Thị Tố Uyên, Bà Hồ Thị Quỳnh Châu

Ban Kế hoạch & Đầu tư: Bà Phạm Thị Hà, Bà Nguyễn Thị Nhật

Chi nhánh Hóa chất: Ông Bùi Quang Độ

Ban Nghiên cứu phát triển & Thị trường: Ông Đoàn Quốc Quân; Bà Vũ Thị Thu Thủy